

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HC-PT
Ngày 21 tháng 8 năm 2017
V/v khiếu kiện Quyết định thu hồi
đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San.

Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2017 về “*Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2017/QĐPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 01/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Tạ Thị P, sinh năm 1944;

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Xóm 6, thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tạ Thị P: Ông Hà Huy S, Luật sư của Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L “Văn bản ủy quyền ngày 30/5/2017”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 113/7 Lê Đức Thọ, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: Nhà thờ C, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 17/236/141, phường G, quận H, Thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975;

5. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984;

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971;

7. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Xóm 6, thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Người kháng cáo: Bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K là người khởi kiện vụ án hành chính.

Phiên tòa có mặt bà P, anh K, Luật sư S, ông T, chị N, anh T, anh B. Vắng mặt ông B, anh T1, anh N, anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Tạ Thị P, anh Nguyễn Văn K và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án sơ thẩm bà P, anh K trình bày như sau:

Hộ gia đình bà Tạ Thị P được sử dụng 180m² đất, tại thửa số 102 (46), tờ bản đồ số 23, do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U042... ngày 01/8/2002, tại xóm 6, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Ngày 17/9/2015, UBND huyện L ban hành Quyết định số 8268/QĐ-UBND về việc thu hồi 162m² đất trồng lúa của hộ bà Tạ Thị P thuộc tờ bản đồ số 23, thửa số 102. Vị trí thửa đất trên được xác định theo trích đo địa chính số 72/2015/TĐ-ĐC tỷ lệ 1/1000 được Phòng Đăng ký đất đai và đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra xác nhận ngày 26/5/2015, hồ sơ dồn đổi đất nông nghiệp và hồ sơ địa chính xã C để xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Do không nhất trí với Quyết định thu hồi đất nêu trên nên bà P, anh K đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện L với nội dung: “... bổ sung vào Quyết định thu hồi đất số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L diện tích 59m² đất nông nghiệp”. Ngày 22/02/2016, UBND huyện L ban hành Thông báo số 20/TB-UBND về việc trả lời đơn của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K với nội dung “Tiêu chuẩn

đất nông nghiệp Nhà nước giao cho hộ bà Tạ Thị P tại vị trí tờ bản đồ số 23 thửa số 102 xóm 6 xã C diện tích đất là 162m². Diện tích 59m² đất theo đơn đề nghị của bà P nêu là diện tích đất do UBND xã C quản lý, sử dụng làm hành lang đường giao thông”. Bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K không nhất trí với kết quả trả lời khiếu nại, nay khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L “Về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư thực hiện dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại địa bàn xã C, huyện L đối với hộ bà Tạ Thị P” vì: Diện tích đất được bồi thường không đúng với diện tích đất hộ bà P sử dụng, gia đình bà P phải được bồi thường 221m² đất. UBND huyện L không gửi cho gia đình bà P quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

UBND xã C không tổ chức lấy ý kiến của gia đình bà P về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với gia đình bà P là trái với điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Ngày 17/9/2015, UBND huyện L ban hành Quyết định số 8268/QĐ-UBND về việc thu hồi 162m² đất của hộ bà Tạ Thị P để xây dựng khu tái định cư thực hiện dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Trước khi thu hồi đất, UBND huyện L đã ban hành Thông báo số 546/TB-UBND ngày 27/5/2015 về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đối với hộ bà Tạ Thị P và hộ bà P đã nhận được thông báo ngày 29/5/2015.

Ngày 02/6/2015, Hội đồng giải phóng mặt bằng dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C họp công khai quy hoạch vị trí thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư và công bố các chế độ, chính sách được áp dụng khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng khu tái định cư với các hộ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Hội nghị đã thống nhất mời các hộ dân có mặt tại thực địa để kiểm kê đất đai, tài sản trên đất vào buổi sáng ngày 05/6/2015.

Từ ngày 05/6/2015 đến ngày 25/6/2015, Hội đồng giải phóng mặt bằng dự án và UBND xã C đã tổ chức 4 buổi làm việc để mời và giải thích cho các hộ dân có đất bị thu hồi về chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê đất đai, tài sản trên đất, Hội đồng giải phóng mặt bằng dự án đã xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng gửi trực tiếp cho hộ bà P để nghiên cứu cho ý kiến trực tiếp vào phương án bồi thường. Sau thời gian 20 ngày công khai hộ bà Tạ Thị P đã nhận phương án công khai nhưng không nộp lại và không có ý kiến gì. Sau đó, UBND huyện L nhận được đơn của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K đề nghị được làm rõ các căn cứ ra thông báo thu hồi đất và đề nghị thu hồi 59m² đất giáp với diện tích 162m² đất của gia đình bà đang sử dụng. Nội dung này được làm rõ như sau:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U042... do UBND huyện L cấp cho hộ bà Tạ Thị P, trên Giấy chứng nhận ghi rõ diện tích thửa đất số 102(46), tờ bản đồ số 23, diện tích 180 m², mục đích sử dụng là đất lúa có thời hạn sử dụng đến 31/12/2013. Thực hiện chủ trương dồn đổi đất nông nghiệp, dồn điền đổi thửa từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn trên địa bàn tỉnh Hà Nam, xã C đã thành lập Ban chỉ đạo dồn đổi đất nông nghiệp thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Trong biên bản giao đất cho hộ nông dân khi dồn đổi ruộng đất ngày 15/12/2012, hộ bà Tạ Thị P được giao ra ngoài đồng là 2.942 m², tại các xứ đồng: Đồng Đà là 1.440 m²; Thô Cổ là 1.340 m²; Bền Tam (vị trí thu hồi đất) là 162 m². Bà Tạ Thị P đại diện chủ hộ đã ký biên bản.

Kết quả giao đất theo Phương án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp đã được phê duyệt của xóm 6 cho hộ bà Tạ Thị P được xác lập ngày 15/12/2012, có vị trí, ranh giới rõ ràng, là diện tích đất tiêu chuẩn, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Khi kiểm kê đo đất để thu hồi, thửa đất số 102, tờ bản đồ số 23 có diện tích 221m² hộ bà P đang cấy lúa. Hộ bà P chỉ được giao 162m² còn 59m² là diện tích đất hành lang đường giao thông do UBND xã C quản lý theo quy hoạch. Do đó, không đủ căn cứ để thực hiện xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ theo đề nghị của hộ bà P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng không liên quan đến vụ án nên không cung cấp ý kiến hoặc đề nghị Toà án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của bà P, anh K và không có yêu cầu độc lập.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010; Điều 191; Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điểm c khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 31; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K về yêu cầu hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L “Về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư thực hiện dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại địa bàn xã C, huyện L đối với hộ bà Tạ Thị P”. Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 25/4/2017 bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K là người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K cùng Luật sư Hà Huy S đều thống nhất quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015

của UBND huyện L hoặc bồi thường cho gia đình bà P theo diện tích đất thực tế là 221m².

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N, anh B, anh T nhất trí với ý kiến của những người khởi kiện và Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của các đương sự, ý kiến Luật sư tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà P và anh K, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A, anh T1, anh N, ông B đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L, tỉnh Hà Nam về việc: “Thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư thực hiện dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình” đối với hộ bà Tạ Thị P là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Ngày 08/3/2016, bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K khởi kiện Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L, tỉnh Hà Nam; căn cứ theo khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội thì đơn khởi kiện của bà P và anh K còn thời hiệu, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K đề nghị hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L, tỉnh Hà Nam vì UBND huyện L vi phạm về trình tự, thủ tục thu hồi đất là không có cơ sở. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền ra Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình cá nhân, trước khi thu hồi UBND huyện L đã ra thông báo thu hồi đất, gửi Quyết định thu hồi đất cho hộ bà P và phổ biến đến người dân trong khu dân cư, niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất. Do đó, UBND huyện L ra Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà Tạ Thị P là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền.

[4] Đối với diện tích đất thu hồi bà P và anh K cho rằng UBND huyện L, thu hồi của hộ bà P 221m² đất nhưng chỉ tính 162m² là không đúng thực tế. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U042... ngày 01/8/2002, do UBND huyện L, tỉnh Hà Nam cấp cho hộ bà Tạ Thị P với diện tích 180m², ở thửa số 102 (46), tờ bản đồ số 23, mục đích sử dụng là đất lúa. Căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam và Kế hoạch của UBND tỉnh Hà Nam về xây dựng nông thôn mới, chủ trương dồn đổi ruộng đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011-2015, phương án dồn đổi ruộng đất của xóm 6, thôn P, xã C, huyện L được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong phương án đã thể hiện rõ hộ bà P có tổng diện tích được chia là 3.410m², trong đó có diện tích 91m² đất ao và diện tích 377m² đất vườn được giữ nguyên; diện tích đất thực hiện dồn đổi là 2.942m² gồm loại đất vòng 1 diện tích 1.340m², loại đất vòng 2 diện tích 1.440m² và loại đất mạ diện tích 162m² (đất thu hồi); hộ bà Tạ Thị P đã nhận đủ diện tích như phương án, được thể hiện tại biên bản giao đất ngày 15/12/2012 (bút lục 127) và từ đó đến trước khi thu hồi hộ bà P không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì, khi kiểm kê đo đất thực tế để thu hồi thì diện tích tăng thêm 59m², đây là diện tích đất hành lang đường giao thông do UBND quản lý theo quy hoạch, hộ bà P tự ý sử dụng, không được cơ quan quản lý đất đai công nhận. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận diện tích đất 59m² là của hộ bà Tạ Thị P nên không thể tính bồi thường như đề nghị của người khởi kiện và Luật sư. Trước khi thu hồi đất, Ban giải phóng mặt bằng đã hỗ trợ 531.000đ tiền lúa gia đình bà P cấy trên diện tích đất 59m² là phù hợp, đảm bảo quyền, lợi ích của hộ bà P.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của bà P và anh K không được chấp nhận nên bà P và anh K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010; Điều 191; Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điểm c khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 31; khoản 2 Điều 34; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Khoản 2 Điều 30 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K: Yêu cầu hủy Quyết định số 8268/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND huyện L “Về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư thực hiện dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tại địa bàn xã Công Lý, huyện Lý Nhân đối với hộ bà Tạ Thị P”.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K cùng phải nộp án phí là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2010/03692 ngày 28/4/2016. Bà P và anh K đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Tạ Thị P và anh Nguyễn Văn K cùng phải nộp án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), số tiền tạm ứng án phí bà P và anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2010/03821 ngày 03/5/2017. Bà P và anh K đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thủy